

Số: **655/2008/QĐ-UBND**

Ninh Bình, ngày **01** tháng **4** năm **2008**

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bổ sung một số nội dung Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ

khí nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành

kèm theo Quyết định số 468/2008/QĐ-UBND ngày 06/3/2008
của UBND tỉnh Ninh Bình.

WEBSITE CHÍNH THỨC
CÔNG VĂN BẢN

Số: **1599**

Ngày: **3** tháng **4** năm **2008**

Kính chuyển: **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Thông tư số 14/2008/TTLT-BTC-BTNMT ngày 31/01/2008 của Liên bộ Tào chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 34/TTr-STC-GCS ngày 31/3/2008 về việc bổ sung quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và Báo cáo số 33/BC-STP ngày 31/3/2008 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ sung một số nội dung Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 468/2008/QĐ-UBND ngày 06/3/2008 của UBND tỉnh Ninh Bình, như sau:

1. Bổ sung vào cuối Điểm b, Khoản 1, Điều 6 như sau:

"- Hỗ trợ toàn bộ diện tích đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở thuộc phạm vi các khu vực sau:

+ Trong phạm vi địa giới hành chính phường;
 + Trong phạm vi khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn đã được xác định ranh giới theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; trường hợp khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn chưa có quy hoạch được xét duyệt thì xác định theo ranh giới của thửa đất có nhà ở ngoài cùng của khu dân cư.

- Đối với diện tích đất vườn, ao thực tế đang sử dụng trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ, nhà ở dọc kênh mương, nhà ở dọc tuyến đường giao thông không thuộc các khu vực quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai thì diện tích đất được tính để hỗ trợ bằng tiền của mỗi thửa đất như sau:

+ Bảng bốn (04) lần hạn mức diện tích giao đất ở theo quyết định của UBND tỉnh đối với đất được giao sử dụng lâu dài tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

+ Bảng ba (03) lần hạn mức diện tích giao đất ở theo quyết định của UBND tỉnh đối với đất được giao sử dụng có thời hạn (đất 313) tại thời điểm quyết định thu hồi đất"

2. Bổ sung Điểm đ và Điểm e vào cuối Khoản 1, Điều 6 như sau:

"đ. Đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư, ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp cùng mục đích sử dụng còn được hỗ trợ bằng tiền, mức tính hỗ trợ và diện tích đất được hỗ trợ cụ thể như sau:

- Mức tính hỗ trợ:

Chỉ tiêu	Mức tính hỗ trợ	
	Giao sử dụng có thời hạn (313)	Giao sử dụng lâu dài
Đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư nông thôn	20% giá đất ở liền kề	30% giá đất ở liền kề
Đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư bám trục đường giao thông, khu du lịch, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dịch vụ thương mại	30% giá đất ở liền kề	40% giá đất ở liền kề
Đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư đô thị	40% giá đất ở liền kề	50% giá đất ở liền kề

Tổng mức hỗ trợ của đất giao sử dụng có thời hạn và đất giao sử dụng lâu dài trong cùng một thửa đất không được cao hơn mức giá đất ở liền kề.

- Diện tích đất được hỗ trợ:

+ Hỗ trợ toàn bộ diện tích đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở thuộc phạm vi các khu vực sau:

Trong phạm vi địa giới hành chính phường;



Trong phạm vi khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn đã được xác định ranh giới theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; trường hợp khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn chưa có quy hoạch được xét duyệt thì xác định theo ranh giới của thửa đất có nhà ở ngoài cùng của khu dân cư.

+ Đối với diện tích đất thuộc thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới các khu vực quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai thì diện tích được tính để hỗ trợ bằng tiền của mỗi thửa đất như sau:

Bảng ba (03) lần hạn mức diện tích giao đất ở theo quyết định của UBND tỉnh đối với đất được giao sử dụng lâu dài tại thời điểm có quyết định thu hồi đất.

Bảng hai (02) lần hạn mức diện tích giao đất ở theo quyết định của UBND tỉnh đối với đất được giao sử dụng có thời hạn (đất 313) tại thời điểm có quyết định thu hồi đất".

"e. Đối với thửa đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư và đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư bị thu hồi mà có ranh giới tiếp giáp với nhiều thửa đất có giá khác nhau thì giá đất để tính tiền hỗ trợ là giá bình quân của các thửa đất ở liền kề; trường hợp các thửa đất liền kề không phải là đất ở thì giá đất ở làm căn cứ để tính tiền hỗ trợ là giá đất ở của thửa đất có nhà ở gần nhất hoặc giá đất ở bình quân của thửa đất có nhà ở gần nhất".

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các đơn vị thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng ban quản lý các khu công nghiệp; Thủ trưởng các ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp
- Website Chính phủ;
- Công báo UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT, VP3,4,5; tt/04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Trị

